

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1124/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/10/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 528/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 655/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn V (có mặt)

Địa chỉ: Số F ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thúy D (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn V trình bày:

Ông V và bà Trần Thị Thúy D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2002 tại UBND phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2005 giữa vợ chồng ông V, bà D phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, vợ chồng chung sống không hòa hợp. Vợ chồng cãi vã về vấn đề tiền bạc, tài chính trong gia đình. Bà D cũng không tin tưởng ông V, kiểm soát cuộc sống của ông V. Bà D thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ ông V có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Ông V đi làm về mệt, muốn được nghỉ ngơi nhưng bà D thường xuyên tra hỏi, chất vấn ông V, nhất là vào lúc nửa đêm, không cho ông V ngủ để có sức khỏe hôm sau đi làm. Tình trạng như vậy đã kéo dài từ rất lâu,

nhưng vì các con còn nhỏ, ông V cố gắng chịu đựng, bỏ qua cho bà D iếp, duy trì một cuộc hôn nhân mà ông V không còn cảm thấy hạnh phúc. Ông V cũng cố gắng nói chuyện, tìm cách khắc phục mâu thuẫn với bà D nhưng không có kết quả vì bà D không lắng nghe ông V bao giờ. Từ đầu tháng 02/2020, mâu thuẫn bắt đầu trầm trọng, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Có lần cãi nhau, bà D đuổi ông V ra khỏi nhà, ra điều kiện hoặc là ông V nuôi con, hoặc là bà D nuôi con, từ đó ông V và bà D không thể nói chuyện được nữa. Từ tháng 4/2020, ông V dọn ra ngoài ở riêng và sống ly thân với bà D iếp. Nay ông V nhận thấy vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu ly hôn với bà D iếp.

Về con chung: Ông V và bà D có 02 con chung tên Võ Văn Gia K (sinh ngày 27/01/2003) và Võ Văn Gia M (sinh ngày 15/12/2005). Ông V giao bà D nuôi dưỡng 02 con chung, ông V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/trẻ cho đến khi các con lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, bị đơn bà Trần Thị Thúy D trình bày:

Bà D và ông V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2002 tại UBND xã Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Suốt 20 năm nay bà D và ông V sống ổn định, quan tâm, yêu thương chăm sóc nhau. Tuy có nhiều lần tranh cãi nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày. Bà D thừa nhận gần đây có hay chất vấn ông V, nhưng vì ông V có sự thay đổi trong cuộc sống, có những biểu hiện khác lạ, không còn quan tâm đến gia đình, nên bà D phải có ý kiến đề góp ý, để vợ chồng sống được hạnh phúc hơn. Bà D cũng thừa nhận bà D và ông V có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc trong gia đình nhưng theo bà D là mâu thuẫn không đáng kể. Việc ông V nói bà D thường xuyên tra hỏi, chất vấn, nhất là vào lúc nửa đêm là không có cơ sở, vì bà D chỉ hỏi ông V hai đêm, vào lúc 10 giờ đêm, chỉ là tâm sự giữa vợ chồng chứ không phải chất vấn ông V. Sau đó, khi nghe hỏi tới chuyện ông V nói dối bà D công ty bị cháy nổ để ra ngoài cả ngày mà không biết đi đâu (không phải tới công ty), thì ông V bỏ xuống lầu dưới ngủ, tránh né bà D iếp. Có lần cãi nhau, bà D có nói với ông V nếu còn sống trong nhà thì phải sửa chữa tính tình của mình, chăm lo gia đình, còn không làm được thì ra ngoài ở, để mẹ con bà D sống yên ổn. Từ tháng 5/2020, ông V bỏ ra ngoài sống, sau đó nộp đơn xin ly hôn, mặc kệ bà D đau khổ vì gia đình không còn hạnh phúc. Trong thời gian ông V ra ngoài ở, có một lần bà D bắt gặp ông V ở cùng với người phụ nữ khác nhưng ông V vẫn không thừa nhận là ngoại tình. Bà D không đồng ý ly hôn vì bà D còn tình cảm với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Văn Gia K (sinh ngày 27/01/2003) và Võ Văn Gia M (sinh ngày 15/12/2005). Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà D yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, bà D yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/trẻ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn V và bà Trần Thị Thúy D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 48, Quyển số 01/2002 do UBND phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/4/2002 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà D là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của ông V: Căn cứ lời khai của các đương sự thì đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng ông V, bà D có phát sinh mâu thuẫn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng ông V, bà D vẫn không thể đoàn tụ, vợ chồng vẫn không tin tưởng nhau, tiếp tục tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, ông V, bà D đã sống ly thân được một thời gian. Bà D muốn đoàn tụ nhưng vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án, trong khi đó ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung vợ chồng của ông V và bà D đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho ông V được ly hôn với bà D iệp.

[6] Về con chung: Ông V và bà D có 02 con chung tên Võ Văn Gia K (sinh ngày 27/01/2003) và Võ Văn Gia M (sinh ngày 15/12/2005). Ông V và bà D thống nhất nếu vợ chồng ly hôn thì giao hai con chung cho bà D nuôi, ông V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/trẻ. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông V, bà D phù hợp với nguyện vọng của các con cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng, ông V chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Võ Văn V được ly hôn với bà Trần Thị Thúy D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Văn Gia K (sinh ngày 27/01/2003) và Võ Văn Gia M (sinh ngày 15/12/2005) cho bà Trần Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Văn V cấp dưỡng nuôi mỗi con là 5.000.000đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng), thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Thúy D cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông V phải nộp án phí ly hôn là 300.000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà ông V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0078017 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông V phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà D không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND P.Lộc Thọ, Tp.Nha Trang, T.Khánh Hòa;
- Lưu: hồ sơ.

Đỗ Thị Phương Nam